

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST.
Ngày: 03-7-2019.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thành.
2. Ông Nguyễn Chí Trung.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký
Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2018/TLST-DS ngày 14/12/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS ngày 28/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/QĐST-DS, ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Kim C, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 664, đường C, khóm M, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Dương Thị Phương T, sinh năm 1965, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Phước H, sinh năm 1965, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Kim C trình bày:

Vào ngày 18/3/2012 ông C có cho bà T vay số tiền là 30.000.000đ, đến ngày 20/3/2012 bà T vay tiếp số tiền 10.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, bà T đã đóng lãi đến tháng 9/2012,

Đến ngày 10/3/2013 thì bà T viết biên nhận nợ số tiền trên và hẹn trong vòng một tháng sẽ trả cho anh C nhưng bà T không thực hiện đúng lời hứa.

Ngày 21/12/2018 bà T có thỏa thuận với ông C là cam kết tới ngày 31/01/2019 sẽ trả dứt điểm số tiền 40.000.000đ, nhưng bà T vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận.

Đến ngày 24/5/2019 bà T trả được 7.000.000đ, đến ngày 18/6/2019 bà T trả thêm 4.000.000đ, tổng cộng 02 lần trả 11.000.000đ, còn lại 29.000.000đ đến nay chưa trả.

Đối với ông H (chồng bà T) thì tại phiên tòa hôm nay ông C không yêu cầu ông H cùng có trách nhiệm trả với bà T.

Nay ông C chỉ yêu bà T trả số tiền gốc còn thiếu 29.000.000đ, còn tiền lãi thì ông C thấy hoàn cảnh bà T khó khăn nên ông C không yêu cầu tính lãi.

- Theo tờ tường trình ngày 21/12/2018, bị đơn bà Dương Thị Phương T trình bày:

Bà T thừa nhận ngày 18/3/2012 bà T có vay của ông C số tiền là 30.000.000đ, đến ngày 20/3/2012 bà T vay tiếp số tiền 10.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận như ông C trình bày nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay vẫn chưa trả cho ông C.

Nay ông C yêu cầu bà T trả số tiền 40.000.000đ, bà T thống nhất trả cho ông C số tiền gốc 40.000.000đ, bà xin trả gốc vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tống Phước H không có văn bản trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C, địa chỉ: Số nhà 664, đường C, khóm M, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn bà T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay, ông C thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà T trả số tiền vay gốc còn thiếu là 29.000.000đ. Ngoài ra

không có yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy ông C yêu cầu bà T trả số tiền vay gốc còn thiếu là 29.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể theo biên nhận ngày 10/3/2013 thì vào ngày 18/3/2012 ông C có cho bà T vay số tiền là 30.000.000đ, đến ngày 20/3/2012 bà T có vay tiếp số tiền 10.000.000đ, tổng cộng là 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, bà T đã đóng lãi đến tháng 9/2012. Đến ngày 10/3/2013 thì bà T viết biên nhận nợ số tiền trên và hẹn trong vòng một tháng sẽ trả cho anh C nhưng bà T không thực hiện đúng lời hứa.

Đến ngày 21/12/2018 bà T có làm tờ thỏa thuận với ông C là cam kết tới ngày 31/01/2019 sẽ trả dứt điểm số tiền 40.000.000đ, nhưng bà T vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Đến ngày 24/5/2019 bà T trả được 7.000.000đ, đến ngày 18/6/2019 trả tiếp số tiền 4.000.000đ, tổng hai lần trả là 11.000.000đ, còn lại 29.000.000đ đến nay chưa trả là phù hợp với tờ tường trình của bà T và tờ thỏa thuận cùng ngày 21/12/2018 nên buộc bà T có nghĩa vụ trả tiếp cho ông C số tiền 29.000.000đ là phù hợp.

[4] Đối với tiền lãi ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông C đối với bà T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông C được chấp nhận là: 29.000.000đ X 5% = 1.450.000đ.

- Ông C không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 463, 466, 468, 469, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Kim C đối với bà Dương Thị Phương T.

Buộc bà Dương Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Kim C số tiền vay gốc còn thiếu là 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Thị Phương T phải nộp 1.450.000đ (Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Kim C không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.212.000đ (Hai triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số: BH/2017/0001571 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường